

Số: 02/2022/QĐST-DS

Thiệu Hóa, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275 và 280 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản giao biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 (Ghi nhận ý kiến của các đương sự) cho các đương sự có mặt tại phiên hòa giải và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Đ(PvcomBank);

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng PvcomBank;

Người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn: Ông Trần Văn Toàn, sinh năm 1990 – Chuyên viên Phòng quản lý khách hàng cá nhân khu vực miền bắc, khối quản lý khách hàng và tái cấu trúc tài sản PV comBank.

- *Bị đơn*: - Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Thuận Tôn, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Ông Trần Đăng H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Thuận Tôn, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Kể từ ngày 10/3/2022 bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đăng H1 còn nợ tiền vay theo Hợp đồng cho vay số CN122/2016/HĐTD/PVBTH ngày 08/9/2016 với Ngân hàng Đ(PvcomBank); Nợ gốc còn lại là 474.922.339đ (*Bốn trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi chín đồng*); Nợ lãi: 352.069.655đ (*Ba trăm năm mươi hai triệu không trăm chín sáu nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*). Tổng cộng nợ: 826.991.994đ (*Tám trăm hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi một nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng*).

Và nợ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 121/2016/HĐHMTC- PVBTH ngày 23/9/2016, tính đến ngày 10/3/2022 bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đăng H1 còn nợ tiền gốc là 33.414.246đ (*Ba mươi ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm bốn sáu đồng*) nợ lãi phát sinh là: 27.450.175đ (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn một trăm bảy lăm đồng*), Tổng nợ của hợp đồng thấu chi là 60.864.421đ (*Sáu mươi triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm hai một đồng*).

Tổng nợ gốc 02 hợp đồng tiền gốc vay là 508.336.585đ (*Năm trăm linh tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm tám lăm đồng*), Nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 379.519.830đ (*Ba trăm bảy mươi chín triệu năm trăm mười chín nghìn tám trăm ba mươi đồng*); Tổng cộng: 887.856.415đ (*Tám trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm mười lăm đồng*).

Ngoài ra bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đăng H1 phải trả tiếp cho PvcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi tất toán các khoản vay.

2.2. Phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 10/5/2022 bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đăng H1 phải tất toán khoản vay.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đăng H1 không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hạn thỏa thuận, thì PvcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ và lãi phát sinh là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1713-1, tờ bản đồ số 06, tại thôn Thuận Tôn, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BK 756550, số vào sổ GCN: CH00652/1261/QĐ-UBND, do UBND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/05/2012 cho ông Trần Đăng H1, tài sản trên đất gồm 02 nhà mái tôn diện tích 180m² và toàn bộ các tài sản khác trên đất.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đăng H1 phải chịu án phí là 36.000.000đ : 2 + ((887.856.415đ – 800.000.000đ) x 3%) : 2 = 19.318.000đ (*Mười*

chín triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Đ(PvcomBank) số tiền tạm ứng đã nộp là 18.621.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005731 ngày 05/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt